

Số: 461/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **436/2026/TLST-HNGĐ** ngày 08 tháng 05 năm 2026 về việc **“Xin ly hôn”** giữa:

- **Nguyên đơn: Ông Đặng Quang Q** – sinh ngày 18/10/1935; Căn cước công dân số 026035000062 do Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 18/12/2021; Địa chỉ: Tổ 24B, Cụm 6 phường L, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn: Bà Lưu Thị D** – sinh ngày 06/02/1963; Căn cước công dân số 001163044665 do Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 08/12/2021; Địa chỉ: Thôn P, xã T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 40; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điểm 1 mục 1 khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 05 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đặng Quang Q và bà Lưu Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Ông Đặng Quang Q và bà Lưu Thị D cùng thống nhất thoả thuận, thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- **Về tài sản chung (động sản + bất động sản chung):** Ông Đặng Quang Q và bà Lưu Thị D đã tự thống nhất và tự giải quyết với nhau nên không yêu cầu toà giải quyết.

- **Về các khoản nợ chung:** Ông Đặng Quang Q và bà Lưu Thị D thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- **Về án phí:** Ông Đặng Quang Q và bà Lưu Thị D mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Tuy ông Q và bà D thuộc đối tượng người cao tuổi, đều có đơn xin miễn án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí sơ thẩm ly hôn cho Ông Q và bà D. Ông Q và bà D không phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND khu vực 11 – Hà Nội;*
- *UBND phường H, P (nay là phường L), Hà Nội, (số 99/2018 ngày 25/12/2018);*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Liên